|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH SÓC TRĂNG**Số: 1242/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sóc Trăng, ngày 03 tháng 5 năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng**

**tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16/8/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố "Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng tại Tờ trình số 18/TTr-STTTT ngày 26/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật công bố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3; - Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP); - Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;- Lưu: HC. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH**(Đã ký) **Ngô Hùng**  |

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 03/5/2019*

 *của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

*­*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

| **Số TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Số trang** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử** |  |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | 4 |
| 2 | Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | 10 |
| 3 | Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | 15 |
| 4 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng | 20 |
| **II** | **Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành** |  |
| 1 | Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy | 23 |
| 2 | Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy | 26 |
|  | **Tổng số: 06 thủ tục** |  |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG TẠI CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

**I. Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử**

**01. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng gửi hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

+ UBND cấp huyện chủ trì xem xét tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

+ Đối với các điểm đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm muốn tiếp tục kinh doanh phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như ban đầu.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ: http://motcua.soctrang.gov.vn hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận.

+ Bản sao có chứng thực giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):**

Cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

+ Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có chiều dài đường bộ ngắn nhất từ cửa chính hoặc cửa phụ của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới cổng chính hoặc cổng phụ của cổng trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú từ 200 m trở lên.

+ Có biển hiệu “Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng” ghi rõ tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là đại lý Internet thì thêm nội dung “Đại lý Internet”. Trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đồng thời là điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp thì thêm nội dung “Điểm truy nhập Internet công cộng”.

+ Tổng diện tích các phòng máy của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tối thiểu 50 m2 tại các khu vực đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I, loại II, loại III; tối thiểu 40 m2 tại các đô thị loại IV, loại V; tối thiểu 30 m2 tại các khu vực khác;

+ Bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy;

+ Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an;

+ Nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (nếu có).

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

***Mẫu số 03***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ……………………**Số GCN:……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***………., ngày ….. tháng ….. năm 20….* |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**(Có giá trị đến ngày....tháng....năm....)
Cấp lần đầu ngày….. tháng…. năm …..
Sửa đổi, bổ sung/cấp lại ngày….tháng….. năm …..

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ…………….**

**CHỨNG NHẬN**

Họ và tên chủ điểm:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:

Ngày cấp: ….../…../…...; Nơi cấp:

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

Điện thoại: ………………………….. Fax:

Địa chỉ thư điện tử:

Số giấy chứng nhận ĐKKD:

**Đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các quy định sau đây:**

1. Tên điểm:

2. Địa chỉ của điểm (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):

3. Tổng diện tích các phòng máy (m2):

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động tại địa chỉ quy định tại điểm 2 Giấy chứng nhận này, không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau, duy trì đáp ứng đầy đủ các Điều kiện hoạt động quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ trong suốt thời gian hoạt động./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ TỊCH UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

***Mẫu số 05***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…….., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ**(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố ………………….

Tôi đề nghị được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu: …………………..Ngày cấp:…………..….

Nơi cấp:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: ………………………..Địa chỉ thư điện tử:

2. Tên điểm:

3. Số đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

4. Địa chỉ của địa điểm kinh doanh (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):

5. Tổng diện tích các phòng máy (m2):

6. Số lượng máy tính dự kiến:

**Phần 2. Tài liệu kèm theo**

1. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

2. Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

**Phần 3. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi cam kết giữ an ninh trật tự địa phương, tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ của cơ quan công an và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**02. Thủ tục: Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Trong thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải làm thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đã được cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây:

. Thay đổi tên điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

. Thay đổi chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND cấp huyện có trách nhiệm thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung thay thế cho giấy chứng nhận cũ. Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ: http://motcua.soctrang.gov.vn hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận.

+ Các tài liệu có liên quan đến các thông tin thay đổi (nếu có).

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

***Mẫu số 03***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ……………………**Số GCN:……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***………., ngày ….. tháng ….. năm 20….* |
|  |  |

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ**

**TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**(Có giá trị đến ngày....tháng....năm....)
Cấp lần đầu ngày….. tháng…. năm …..
Sửa đổi, bổ sung/cấp lại ngày….tháng….. năm …..

(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ…………….**

**CHỨNG NHẬN**

Họ và tên chủ điểm:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu:

Ngày cấp: ….../…../…...; Nơi cấp:

Địa chỉ nơi ở hiện tại:

Điện thoại: ………………………….. Fax:

Địa chỉ thư điện tử:

Số giấy chứng nhận ĐKKD:

**Đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo các quy định sau đây:**

1. Tên điểm:

2. Địa chỉ của điểm (số nhà, thôn/phố, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương):

3. Tổng diện tích các phòng máy (m2):

Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động tại địa chỉ quy định tại điểm 2 Giấy chứng nhận này, không được hoạt động từ 22 giờ đêm đến 8 giờ sáng hôm sau, duy trì đáp ứng đầy đủ các Điều kiện hoạt động quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ trong suốt thời gian hoạt động./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ TỊCH UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

***Mẫu số 07***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…….., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố ………………

Tôi đề nghị được sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu: ………………..Ngày cấp: …………..….

Nơi cấp:

- Điện thoại liên hệ: ………………. Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Tên điểm:

- Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số………. cấp ngày…… tháng…… năm…….

**Phần 2. Nội dung và lý do sửa đổi, bổ sung**

1. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:

2. Lý do sửa đổi, bổ sung:

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

- Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng sửa đổi, bổ sung, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**03. Thủ tục: Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng muốn tiếp tục hoạt động theo nội dung giấy chứng nhận đã được cấp mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 35b Nghị định số 27/2018/NĐ-CP, trước thời hạn hết hạn của giấy chứng nhận tối thiểu 20 ngày, chủ điểm gửi hồ sơ đề nghị gia hạn về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

+ Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có thể được gia hạn 01 lần với thời hạn tối đa là 06 tháng. sửa đổi, bổ sung có thời hạn bằng thời hạn còn lại của giấy chứng nhận cũ.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ: http://motcua.soctrang.gov.vn hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận.

+ Bản sao có chứng thực chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm là cá nhân.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 11 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 09 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

+ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

***Mẫu số 09***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…….., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố…………………….

Tôi đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu: …………….Ngày cấp: ……………Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ: ………………. Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Tên điểm:

- Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số………. cấp ngày…… tháng…… năm…….

**Phần 2. Lý do và thời gian đề nghị gia hạn**

Lý do đề nghị gia hạn:

Thời gian đề nghị gia hạn: tháng

**Phần 3. Tài liệu kèm theo**

- Bản sao có chứng thực chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu của chủ điểm;

- Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được gia hạn giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Mẫu số 11***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ………………….**Số: ……………… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***………., ngày ….. tháng ….. năm 20….* |

**QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ …………..**

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số …………….cấp ngày..... tháng….. năm…….. của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng...(tên điểm), địa chỉ:………………………………………………………. đến ngày ……tháng….. năm…….

**Điều 2.** Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ TỊCH UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ ………………***(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* |

**04. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Trường hợp giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng phải gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, UBND cấp huyện thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Trường hợp từ chối, UBND cấp huyện có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện*:***

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng theo địa chỉ: http://motcua.soctrang.gov.vn hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận.

**\* Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** UBND cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng *(theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP).*

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

 + Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

***Mẫu số 12***

*Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*…….., ngày…..tháng…..năm…..*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỂM CUNG CẤP DỊCH VỤ TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG**(Áp dụng cho chủ điểm là cá nhân)

Kính gửi: UBND huyện/thị xã/thành phố ………………….

Tôi đề nghị được cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng như sau:

**Phần 1. Thông tin chung**

1. Họ và tên của chủ điểm:

Số CMND/thẻ CCCD/hộ chiếu: …………….Ngày cấp: ……………Nơi cấp:

Điện thoại liên hệ: ………………. Địa chỉ thư điện tử:

2. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng:

- Tên điểm:

- Địa chỉ:

3. Giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số………. cấp ngày…… tháng…… năm…….

**Phần 2. Lý do đề nghị cấp lại**

**Phần 3. Tài liệu kèm theo** **(nếu có)**

**Phần 4. Cam kết**

Tôi xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của nội dung trong đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại giấy chứng nhận đủ Điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, tôi sẽ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam về cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | **CHỦ ĐIỂM***(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**II. Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành**

**01. Thủ tục: Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Cơ sở dịch vụ photocopy phải thực hiện khai báo hoạt động với Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm nhất 10 ngày trước khi hoạt động.

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng, theo địa chỉ: <http://motcua.soctrang.gov.vn> hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1.** Hồ sơ gồm có: Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy;

**2.** Số lượng hồ sơ: 02 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**- Lệ phí (nếu có):** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (Mẫu số 13 – Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

+ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

+ Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

**Mẫu số 13**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------------**

*........., ngày…… tháng ..... năm …….*

**TỜ KHAI HOẠT ĐỘNG CƠ SỞ DỊCH VỤ PHOTOCOPY**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện) 1

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy: 2

- Địa chỉ nơi cư trú:

- Điện thoại:

- CMND hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân: Số ngày…… tháng ..... năm ……. ; nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày…… tháng ..... năm ……. nơi cấp

4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:

5. Danh mục thiết bị:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên3 máy móc, thiết bị** | **Nước sản xuất, năm sản xuất** | **Hãng sản xuất** | **Model và Số sê-ri của máy** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |

6. Cơ sở dịch vụ photocopy cam kết tính chính xác nội dung khai trên đây và chấp hành đúng các quy định pháp luật về hoạt động của dịch vụ photocopy.

Tờ khai này được lập thành 02 bản giống nhau, 01 bản gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cập nhật vào hồ sơ, dữ liệu quản lý, 01 bản cơ sở dịch vụ photocopy lưu giữ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*1 Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã.*

*2 Người đại diện theo pháp luật.*

*3 Máy photocopy phải ghi rõ là màu hay đen trắng hoặc đa chức năng (copy-scan-in-....)*

**02. Thủ tục:** **Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Cơ sở dịch vụ photocopy phải gửi tờ khai thay đổi thông tin trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có một trong các thay đổi về thông tin đã khai báo đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.

+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có trách nhiệm cập nhật thông tin trong tờ khai vào cơ sở dữ liệu của cơ quan mình để quản lý.

**\* Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần và sáng thứ bảy (đối với các huyện có đăng ký), (trừ chiều thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ).

**- Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ theo một trong các phương thức sau:

+ Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính gửi về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh;

+ Nộp hồ sơ trực tuyến theo mức độ đã được công bố qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sóc Trăng, theo địa chỉ: <http://motcua.soctrang.gov.vn> hoặc qua hệ thống Một cửa điện tử của của UBND cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

**- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**1.** Hồ sơ gồm có: Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy;

**2.** Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**-** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, Tổ chức

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân cấp huyện

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không có

**- Lệ phí (nếu có):** Không có

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Tờ khai thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy (Mẫu số 14 – Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 25/2018/NĐ-CP).

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không có

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

+ Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

+ Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in.

**Mẫu số 14**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------------**

*........., ngày…… tháng ..... năm …….*

**TỜ KHAI THAY ĐỔI THÔNG TIN CƠ SỞ DỊCH VỤ PHOTOCOPY**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân (cấp huyện) 1

**I. NỘI DUNG THÔNG TIN ĐÃ KHAI BÁO**

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax Email:

2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy: 2

- Địa chỉ nơi cư trú:

- Điện thoại:

- CMND hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân: Số......... ngày tháng....... năm......; nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày…… tháng ..... năm ……. ; nơi cấp

4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:

5. Danh mục thiết bị:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên3 máy móc, thiết bị** | **Nước sản xuất, năm sản xuất** | **Hãng sản xuất** | **Số se-ri của máy** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |

**II. NỘI DUNG THÔNG TIN THAY ĐỔI (KHAI BÁO LẠI)**

1. Tên cơ sở dịch vụ photocopy:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Họ tên người đứng đầu cơ sở dịch vụ photocopy: 2

- Địa chỉ nơi cư trú:

- Điện thoại:

- CMND hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước công dân: Số ngày…… tháng ..... năm ……. ; nơi cấp hoặc số định danh cá nhân:

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày…… tháng ..... năm ……. nơi cấp

4. Tên tổ chức, cá nhân chủ sở hữu cơ sở dịch vụ photocopy:

 5. Danh mục thiết bị:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên3 máy móc, thiết bị** | **Nước sản xuất, năm sản xuất** | **Hãng sản xuất** | **Số se-ri của máy** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |  |  |

6. Cơ sở dịch vụ photocopy cam kết tính chính xác nội dung khai trên và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về hoạt động của cơ sở dịch vụ photocopy.

Tờ khai này được lập thành 02 bản giống nhau, 01 bản gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để cập nhật vào hồ sơ, dữ liệu quản lý, 01 bản cơ sở dịch vụ photocopy lưu giữ./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))* |